

Số:

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng cuối năm 2015)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần truyền thông VMG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3772.6092
- Fax : (04) 3772. 6093
- Email : info@vmgmedia.vn
- Vốn điều lệ : 203.930.000.000 VND
- Mã chứng khoán (nếu có):

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Các Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 58/QĐ-HĐQT	03/09/2015	Không phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần truyền thông VMG

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch	02	100%
02	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên	02	100%
03	Ông Yuichi Kato	Thành viên	02	100%
04	Ông Domingo Alonso	Thành viên	02	100%
05	Ông Trần Bình Dương	Thành viên	02	100%

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):**

HĐQT luôn chú trọng trong công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại cũng như tổ chức các cuộc họp định kỳ.

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động:

- + Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2014 và xác định mục tiêu cụ thể cho từng tháng, quý năm 2015.
- + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- + Giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty; việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT;
- + Xem xét, điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh của công ty theo từng quý, đưa ra định hướng đúng đắn, các giả pháp phù hợp và kịp thời để thực hiện hoạt động SXKD.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2015:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Quyết định số 29/QĐ-HĐQT	01/06/2015	Quyết định của HĐQT v.v chi trả cổ tức năm tài chính 2014
02	Nghị quyết số 45/QĐ-HĐQT	23/07/2015	Nghị quyết của HĐQT v.v chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
03	Quyết định số 69/2015/QĐ-HĐQT	18/12/2015	Quyết định của HĐQT v.v đăng ký thực hiện dự án đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam.

04	Quyết định số 85/QĐ-HĐQT	31/12/2015	Quyết định của HĐQT v.v khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty VMG năm 2015
----	--------------------------	------------	--

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng Ban	02	100%
02	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	02	100%
03	Bà Bùi Thị Hồng	Ủy Viên	02	100%

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- + Thực hiện giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.
- + Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015;
- + Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính và hoạt động thương mại
- + Giám sát tình hình tái cấu trúc của Tổng công ty.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2015, sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đều rất hiệu quả. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát thường xuyên được thực hiện trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại, hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Không có

**V. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:**

STT	Tên	Chức vụ	Số Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Lý do
1	Ông Yuichi Kato	Thành viên HĐQT	TZ044 7718	11/10/2006	Nhật Bản	30/06/2015	Cổ đông tổ chức NTT Docomo thay đổi người đại diện

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Bảng 01 kèm theo
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Bảng 02 kèm theo.
3. Các giao dịch khác: Không

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không**

T/M Hội đồng quản trị  
Thành viên Hội đồng quản trị



**Bảng 1: Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		0106000689		Sở KH và DT TP Hà Nội	5,772,000	28.30%
2	NTT Docomo Inc		010001067912	14/08/1991	Tokyo, Nhật Bản	4,999,998	24.52%
3	Yellow Star Investment 6 PTE. LTD		201114873H	24/06/2011	Republic of Singapor	4,500,000	22.07%
4	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	012943272	16/03/2007	Hà Nội	53,000	0.26%
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	011795706	12/12/2000	Hà Nội	188,000	0.92%
6	Phạm Minh Tuấn	GD Điều hành	012863697	29/03/2006	Hà Nội	96,000	0.47%
7	Đặng Thị Hương	GD Tài chính	182136578	26/05/2001	Nghệ An	114,520	0.56%
8	Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng BKS	011757604	19/03/1999	Hà Nội	9,000	0.04%
9	Bùi Thị Hồng	Thành viên BKS	012922596	30/06/2007	Hà Nội	0	0.00%
10	Vũ Thị Thanh Hương		012692588	04/10/2011	Hà Nội	16,000	0.08%
11	Trần Thị Phương Hào		011838004	04/06/2009	Hà Nội	127,000	0.62%
12	Hoàng Thị Kim Linh		012943271	16/03/2007	Hà Nội	10,780	0.05%
13	Trần Bình Dương	Tổng Giám đốc	034076000021	15/01/2013	Hà Nội	42,330	0.21%
14	Dương Ngọc Cường	GD Kinh doanh	111508429	08/06/2010	Hà Nội	19,000	0.09%
15	Phan Thanh Toàn	Giám đốc công nghệ	012589387	19/03/2003	Hà Nội	0	0.00%

**Bảng 2: Giao dịch cổ phiếu**

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	5,772,000	28.30%	5,772,000	28.30%	
2	NTT Docomo Inc	4,999,998	24.52%	4,999,998	24.52%	
3	Yellow Star Investment 6 PTE. LTD	4,500,000	22.07%	4,500,000	22.07%	
4	Nguyễn Văn Hải	53,000	0.26%	53,000	0.26%	
5	Nguyễn Mạnh Hà	188,000	0.92%	188,000	0.92%	
6	Phạm Minh Tuấn	96,000	0.47%	96,000	0.47%	
7	Đặng Thị Hương	114,520	0.56%	114,520	0.56%	
8	Đỗ Ngọc Khuê	9,000	0.04%	9,000	0.04%	
9	Bùi Thị Hồng	0	0.00%	0	0.00%	
10	Vũ Thị Thanh Hương	16,000	0.08%	16,000	0.08%	
11	Trần Thị Phương Hào	127,000	0.62%	127,000	0.62%	
12	Hoàng Thị Kim Linh	10,780	0.05%	10,780	0.05%	
13	Trần Bình Dương	45,000	0.22%	42,330	0.21%	Bán cổ phần
14	Phan Thanh Toàn	-	0.00%		0%	
15	Dương Ngọc Cường	19,000	0.09%	19,000	0.09%	

